

Bản án số: **61/2023/HS-ST**

Ngày **07/11/2023**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Trần Thị Lệ Dung

Bà Phạm Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày **07/11/2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số **53/2023/QĐXXST-HS**, ngày 25/10/2023 đối với:

**1. Bị cáo: Trần Văn T**, sinh năm 1998 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A, con bà Vũ Thị H; vợ, con: chưa có.

**Tiền án:**

+ Bản án số 48 ngày 23/10/2019 của TAND huyện K xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST, bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 450.000 đồng. Ngày 06/03/2020 chấp hành xong án phí, ngày 13/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa bồi thường trách nhiệm dân sự.

+ Bản án số 05 ngày 02/02/2021 của TAND huyện K xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST, bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 1.740.000 đồng. Ngày 18/03/2021 chấp hành xong án phí, ngày 17/11/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa bồi thường trách nhiệm dân sự. (tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng)

+ Bản án số 75 ngày 18/8/2022 của TAND huyện K xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000 đồng tiền án phí HSST. Ngày 17/10/2022 chấp hành

xong án phí, ngày 05/03/2023 chấp hành xong hình phạt tù. (tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng).

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60 ngày 28/10/2020 của Công an thị trấn P, huyện K xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện chưa thi hành.

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32 ngày 08/02/2018 của Công an huyện K xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Bản án số 16 ngày 04/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 ngày 19/09/2020 của Công an xã K, huyện K xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800403 ngày 29/4/2022 của Công an xã Hồi Ninh, huyện K xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 20/7/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K. Ngày 10/8/2023 điều chuyển đến Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay “có mặt”.

**2. Bị hại:** chị Phạm Thị M, sinh năm 1999; nơi cư trú: xóm 2B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

**3. Người chứng kiến:** chị Vũ Thị H “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng trái phép chất ma túy nên chiều ngày 17/7/2023 Trần Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T đi bộ trên Quốc Lộ 10 để tìm nhà dân có sở hữu. Khoảng 16 giờ, T đi đến khu vực xã L, huyện K đi bộ vào đường dong thuộc xóm 2B, thấy nhà chị Phạm Thị M, sinh năm 1999 không khóa cổng, cửa nhà mở. T đi vào không thấy ai trong nhà, T nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 để trên ghế tại phòng khách nên tiến đến dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phải. Tiếp đó, T đi ra ngoài hiên nhà thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Goly-A30 để trên máy lọc nước, T cầm điện thoại bỏ vào túi áo khoác đang mặc. Sau đó, T đi về nhà, cất giấu 02 chiếc điện thoại trên nóc tủ quần áo của gia đình. Sau khi bị mất tài sản, chị M đã có đơn trình báo lên Cơ quan Công an.

Thu của T 01 mũ lưỡi chai màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen, 01 quần đùi màu đen, 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và Goly-A30.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 có giá 2.467.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly-A30 có giá 630.000 đồng, tổng giá trị 3.097.000 đồng.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-KS ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ **12 đến 15 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2023. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi chai màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen, 01 quần đùi màu đen thu giữ của bị cáo. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác; không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai, chiều ngày **17/7/2023 bị cáo đi nhờ xe của người đi đường từ nhà đến khu vực xã L, huyện K với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực xóm 2, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì phát hiện nhà chị** Phạm Thị M không khóa cổng, cửa nhà mở, bị cáo đi vào không thấy ai trong nhà và nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 để trên ghế tại phòng khách bị cáo lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, bị cáo đi ra ngoài hiên nhà thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Goly-A30 để trên máy lọc nước, bị cáo lấy bỏ vào túi áo khoác. Sau khi trộm cắp được tài sản thì bị cáo về nhà cất giấu trên nóc tủ quần áo của gia đình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án như Đơn trình báo; Sơ đồ vụ việc; Lời khai của bị hại, đã có đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 trị giá 2.467.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu GOLY-A30 trị giá 630.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của chị M có trị giá 3.097.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### ***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân rất xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lần vi phạm này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội, thì hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì bản thân bị cáo liên tục bị TAND huyện K, tỉnh Ninh Bình kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và bản thân có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì liên quan đến phần trách nhiệm bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và Goly-A30 là tài sản của chị Phạm Thị M, chị M có đơn xin nhận lại tài sản, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại cho chị M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 mũ lưỡi chai màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen, 01 quần đùi màu đen thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định đây là tài sản của bị cáo, nhưng đã cũ, không yêu cầu nhận lại. Hội đồng xét xử xét thấy, các tài sản trên đều đã cũ, giá trị sử dụng còn lại thấp, bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 34; Điều 45; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 254; Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/7/2023.

**2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi chai màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen, 01 quần đùi màu đen thu giữ của bị cáo.

*(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).*

**3. Về án phí:** buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Ngọc Hưng**